TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:52/2025/HS-PT
Ngày: 17/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ái Đoan**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Ông **Trần Văn Đạt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 109/2024/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1976 tại tỉnh Tiền Giang. CCCD số 082076008550. HKTT và nơi ở hiện tại: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Nguyễn Văn Đ1 (đã chết), mẹ là Lê Thị Đ2 (1957); Vợ là Nguyễn Thị B (1980); Có 02 con sinh cùng năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Từ nhỏ chung sống với gia đình tại ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 02 thì nghỉ học làm thuê cho đến ngày phạm tội

- Bị cáo tại ngoại

Ngoài ra trong vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ được Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp giấy phép lái xe hạng A1 số 820046000886 ngày 22/01/2014.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/5/2023, sau khi uống rượu cùng với ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963, thường trú ấp I, xã N, huyện T, tỉnh Long An, Nguyễn Văn Đ được ông N nhờ chở đi hớt tóc, Đ đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô biển số 62P1-278.23 của Được chở ông N ngồi phía sau lưu thông trên đường nhựa nông thôn hướng chợ H - đường T. Khi Đ đi đến đoạn đường kênh H thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, phía trước có đoạn đường bị sụt, lún có độ sâu 0,11m so với mặt đường nhưng do Được vừa điều khiển xe mô tô biển số 62P1-278.23 vừa nói chuyện với ông N, không chú ý quan sát, không nhìn thấy đoạn đường bị sụt, lún nên Được làm ngã xe mô tô biển số 62P1-278.23 thì Được, ông N bị té ngã xuống mặt đường. Hậu quả, ông N bị thương được đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong tại Bệnh viện Đ3.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 09 giờ ngày 06/6/2023, ghi nhận:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng được trải nhựa mặt đường rộng 4m, phía trước hiện trường có đoạn bị sụt, lún kích thước (10,95 x 4)m, tại đoạn sụt lún có trải một lớp nhựa mới kích thước (6,5 x3,4)m.

Chọn A là trụ điện số 52/14B làm mốc chuẩn, trụ điện được đặt trên phần đất bên phải theo hướng chợ H đi đường T, từ điểm gần nhất của trụ điện kéo vuông gốc vào mép đường là 2,75m.

Chọn mép đường bên phải theo hướng chợ H đi đường T làm mép chuẩn.

- Số 1: Đoạn đường bị sụt lún.
- Số 2: Vết cày xe mô tô biển số 62P1-278.23 để lại trên mặt đường
- Số 3: Vị trí xe mô tô biển số 62P1-278.23 ngã sau tai nạn.
- Số 4: Vết máu của nạn nhân trên mặt đường.

Số 1: là đoạn đường bị sụt lún có kích thước (10,95 x 4)m được thảm nhựa phía trên được trải một lớp nhựa mới có kích thước (6,5 x3,4)m và có độ sâu là 0,11m so với mặt đường. Từ mép nhựa mới hướng chợ H kéo vuông gốc đến mép đoạn đường bị sụt lún theo hướng chợ H là 1,75m.

Số 2: là vết cày xe mô tô biển số 62P1-278.23 để lại trên mặt đường, vết cày dạng thẳng không liên tục dài 3,95m theo hướng chợ H đi đường tây Kênh 9 từ đầu vết cày kéo vuông gốc vào mép chuẩn là 2,2m và điểm cuối của vết cày nằm ngay dưới đầu gát chân trước bên phải xe mô tô 62P1-278.23.

Số 3: là vị trí xe mô tô 62P1-278.23 ngã sau tai nạn xe ngã qua phải từ trục trước xe mô tô 62P1-278.23 kéo vuông gốc vào mép chuẩn là 3,05m và từ

trục sau kéo vuông gốc vào mép chuẩn là 1,95m và kéo đến điểm gần nhất của mép chuẩn là 7,6m.

Số 4: là vết máu của nạn nhân để lại trên mặt đường hình dạng không rõ ràng kích thước (0,7 x 0,5)m và đã khô, từ tâm vết máu kéo vuông gốc vào mép chuẩn là 2,2m và kéo đến trục sau xe mô tô 62P1-278.23 là 2,3m.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 10 giờ 00 phút ngày 06/6/2023 ghi nhận:

Khám nghiệm xe mô tô biển số 62P1-278.23 ghi nhận các dấu vết sau:

- Đầu ghi đông bên phải mài mòn kích thước (1x5) cm;
- Đầu tay thắng gẫy, mài mòn kích thước (1,5 x 0,5) cm;
- Đầu chân thắng mài mòn kích thước (3 x 0,5) cm;
- Đầu gát chân trước bên phải mài mòn kích thước (4 x 4,5) cm;
- Đầu gát chân sau bên phải mài mòn kích thước (3 x 1,5) cm;
- Khung nâng xe bên phải mài mòn kích thước (13 x 2) cm;
- Mặt ngoài bộ phận giảm thanh xước kích thước (2x1) cm;
- Mặt ngoài ốp bảo vệ bộ phận giảm thanh xước kích thước (5x0,5) cm;

Biên bản xem dấu vết trên thân thể lúc 10 giờ 30 ngày 06/6/2023 đối với Nguyễn Văn Đ ghi nhận:

- Vai phải xước da đã đóng vảy kích thước (6x7) cm;
- Mặt sau khuỷu tay phải xước da đã đóng vảy kích thước (14x11) cm;
- Mặt ngoài bàn tay phải xước da đã đóng vảy kích thước (4x2,5) cm;
- Mặt ngoài phía trước đầu gối phải xước da đã đóng vảy kích thước (2x0,5) cm;
- Mặt ngoài khuỷu chân phải xước da đã đóng vảy kích thước (1,5x1) cm;
- Mặt ngoài đầu gối trái xước da đã đóng vảy kích thước (2,5x1) cm;
- Mặt ngoài ngón chân cái trái xước da đã đóng vảy kích thước (1x1) cm;
- Mặt ngoài ngón chân cái phải xước da đã đóng vảy kích thước (1x1) cm;

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 50/KLGĐTT-PC09 ngày 26/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn N làm chấn thương sọ não. Định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 36.9mmol/L.

Theo phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 20/5/2023 của Trung tâm y tế huyện C xác định nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn Đ là 57mg/dl.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2024/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5 Luật Phòng, chống tác hại rượu, bia; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **02 (hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra trong bản án còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20/12/2024, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận tội của bị cáo, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 19/5/2023 bị cáo Đ điều khiển xe môtô biển số 62P1-278.23 trong tình trạng có cồn trong máu, chở ông N lưu thông trên đường nhựa khi đến đoạn kênh H thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, do bị cáo Đ không chú ý quan sát đường bị lún nên làm xe bị ngã, bị cáo Đ và ông N té ngã xuống đường, hậu quả làm ông N chết.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định thì khung hình phạt từ 03 đến 10 năm, Tòa sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và đã áp dụng Điều 54 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo Đ, bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2024/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5 Luật Phòng, chống tác hại rượu, bia; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **02 (hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- VKSND huyện Cái Bè;
- THADS huyện Cái Bè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ái Đoan